

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2023/DS-PT

Ngày: 12/5/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Trương Chí Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký

Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Trần Thị
Ngoan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 330/2022/TLPT-DS ngày 6/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2021/DSST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2023/QĐ-PT ngày 10/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐPT- HPT ngày 10/02/2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 261/2023/TB-TA ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Vũ Hùng Phát.

Trụ sở: Số 211 phố Giáp Nhất, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân Hiền và anh Bùi Văn Linh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Nam, sinh năm 1982

Trú tại: TDP Hòa Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Minh Hương, sinh năm 1971.

Trú tại: Số nhà 36, ngách 1/34 ngõ 1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của Công ty TNHH Vũ Hùng Phát là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Xuân Hiền trình bày:

Ngày 02.01.2010 Công ty TNHH Vũ Hùng Phát có kí hợp đồng lao động với bà Phạm Thị Minh Hương, công việc của bà Hương là kế toán công ty.

Ngày 30.01.2011, anh Nguyễn Thế Nam có đến Công ty hợp tác quốc tế thương mại Thăng Long (nay là Công ty TNHH Vũ Hùng Phát) ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái số 08/HĐTXÔTTL, thời hạn thuê là 10 ngày/đêm, giá thuê là 1.600.000 đồng/ngày. Xe ô tô được thuê là xe con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet-Cruze, BKS 30Z-7085 cấp ngày 30.09.2010. Khi thuê xe ô tô, anh Nam thế chấp 01 sổ hộ khẩu gia đình số 00556918 cấp ngày 02.05.2006 và đặt cọc 25.000.000 đồng.

Sau khi bàn giao xe ô tô xong, anh Nguyễn Thế Nam gặp bà Phạm Thị Minh Hương kế toán Công ty, trực tiếp ký hợp đồng vay tiền với bà Phạm Thị Minh Hương ngày 29.03. 2011, với nội dung: Anh Nam vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày tính từ ngày 29.03.2011 đến ngày 07.04.2011. Lãi suất 2.000 đồng/1triệu/1ngày. Lãi suất quá hạn 10.000 đồng/1triệu/1ngày. Anh Nam tự nguyện trả phí quản lý tài sản là 1.000 đồng/1triệu/1ngày. Đồng thời anh Nam ký 01 hợp đồng thế chấp tài sản với bà Phạm Thị Minh Hương ngày 29.03.2011, tài sản thế chấp chính là chiếc xe ô tô anh Nam vừa ký hợp đồng thuê xe Công ty Vũ Hùng Phát để vay 300.000.000 đồng. Cùng thời điểm này anh Nam làm một Giấy cam kết vay của bà Phạm Thị Minh Hương 300.000.000 đồng.

Cùng ngày 18.04.2011, ông Vũ Xuân Hiền, tổng giám đốc Công ty TNHH Vũ Hùng Phát cùng bà Phạm Thị Minh Hương, kế toán Công ty ký hợp đồng cầm tiền với nội dung: Bà Phạm Thị Minh Hương cầm 300.000.000 đồng của Công ty để cho anh Nguyễn Thế Nam vay. Bà Hương và Công ty đòi được của anh Nguyễn Thế Nam thì bà Hương phải trả lại đầy đủ cả gốc và lãi cho Công ty. Bà Hương cam kết phải kết hợp cùng Công ty khởi kiện để thu hồi nợ cho Công ty. Hợp đồng này thay giấy ủy quyền của bà Phạm Thị Minh Hương ủy quyền cho Công ty Vũ Hùng Phát, người đại diện là ông Vũ Xuân Hiền được toàn quyền thay bà Hương làm việc với cơ quan pháp luật, để lấy lại số tiền, mà bà Hương cầm tiền của Công ty cho anh Nguyễn Thế Nam vay.

Khi ký 3 hợp đồng trên, ông Hiền là người lập cả 03 văn bản và lúc đó có cả bà Hương, anh Nguyễn Thế Nam. Ông Hiền là người trực tiếp giao 300.000.000 đồng. Khi vay Công ty chưa thu của anh Nam đồng nào. Trong quá trình vay anh Nam chưa trả công ty bất kì số tiền nào.

Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thế Nam phải trả cho Công ty tính số tiền tính đến ngày 29/7/2021 là 300.000.000 đồng tiền nợ gốc, 654.375.000 đồng tiền nợ lãi và các khoản chi phí khác là 67.960.000 đồng, tổng số 1.022.335.000 đồng.

**** Bị đơn, anh Nguyễn Thế Nam:***

Anh Nguyễn Thế Nam hiện đang chấp hành án tại Đội 22, phân trại số 1, Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công An (địa chỉ: xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội), mặc dù được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh đều không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị Minh***

Hương mặc dù được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được ý kiến, tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2021/DS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vũ Hùng Phát đối với anh Nguyễn Thế Nam về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc anh Nguyễn Thế Nam phải trả cho Công ty TNHH Vũ Hùng Phát số tiền tính đến ngày 08.10.2021 là 882.154.167đ, trong đó tiền gốc là 275.000.000đ, tiền lãi là 607.154.167đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH Vũ Hùng Phát kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Nam phải thanh toán cho công ty số tiền tính đến ngày 10/02/2023 là 1.183.250.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Thế Nam đề nghị HĐXX xem xét lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà bản án sơ thẩm tuyên theo quy định của pháp luật. Anh không đồng ý trả tiền lãi, còn tiền gốc anh sẽ cân nhắc.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2021/DS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội về lãi suất. Áp dụng quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Vũ Hùng Phát nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 30.01.2011, anh Nguyễn Thế Nam ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái số 08/HĐTXÔTTL, thời hạn thuê là 10 ngày/đêm, giá thuê là 1.600.000 đồng/ngày với công ty Vũ Hùng Phát. Xe ô tô được thuê là xe con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet-Cruze, BKS 30Z-7085 cấp ngày 30.09.2010.

Ngày 29.03.2011, anh Nguyễn Thế Nam ký hợp đồng vay tiền với bà Phạm Thị Minh Hương (kế toán Công ty), số tiền 300.000.000 đồng. Đồng thời anh Nam ký 01 hợp đồng thế chấp tài sản với bà Phạm Thị Minh Hương ngày 29.03.2011, tài sản thế chấp chính là chiếc xe ô tô trên. Cùng thời điểm

này anh Nam làm một Giấy cam kết vay của bà Phạm Thị Minh Hương 300.000.000 đồng.

Xét thấy: Chiếc xe ô tô trên do anh Nam vừa ký hợp đồng thuê của Công ty Vũ Hùng Phát. Mục đích khi ký 02 hợp đồng trên chỉ để cho anh Nam vay tiền của Công ty Vũ Hùng Phát. Như vậy, xe ô tô vừa thuê của Công ty Vũ Hùng Phát, không phải là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nam. Việc xác lập giao dịch thuê xe ô tô một cách giả tạo, nhằm che giấu một giao dịch vay nợ. Nên hợp đồng thuê ô tô tự lái, hợp đồng thế chấp trên vô hiệu ngay từ thời điểm giao dịch, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thế Nam phải trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 29/7/2021 là 300.000.000 đồng tiền nợ gốc, 654.375.000 đồng tiền nợ lãi và các khoản chi phí khác là 67.960.000 đồng, tổng số 1.022.335.000 đồng. Tuy nhiên, phía công ty cũng đã thừa nhận việc có ký hợp đồng thuê xe, bên thuê xe là anh Nam đã đặt cọc 25.000.000đ. Vì vậy, cần phải xác định tiền gốc anh Nam vay của công ty hiện còn là: $300.000.000đ - 25.000.000đ = 275.000.000đ$.

Bản án sơ thẩm buộc anh Nam phải trả số tiền gốc 275.000.000đ cho Công ty Vũ Hùng Phát là đúng quy định.

Đối với tiền lãi mà công ty yêu cầu anh Nam trả, bản án sơ thẩm chấp nhận việc chia thời điểm tính lãi như nguyên đơn yêu cầu. Cụ thể:

Giai đoạn 1: Từ ngày 29.03.2011 đến 31.12.2016 (ngày Bộ luật dân sự 2005 hết hiệu lực) là 5 năm 8 tháng 22 ngày. Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 lãi suất tính là 9%/năm, lãi quá hạn 150%/năm = 4,5%/năm. Tổng là 13,5%/năm, 1,13%/tháng và 0,04%/ngày.

Đối với khoản vay 275.000.000đ theo hợp đồng ngày 18.04.2011 lãi được tính là: $275.000.000đ \times 5 \text{ năm } 9 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} \times 13,5\%/năm = 213.675.000đ$.

Giai đoạn 2: từ ngày 01.01.2017 (ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực) đến 08.10.2021 là 4 năm 9 tháng 7 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất tính là 20%/năm, lãi quá hạn 150%/năm = 10%/năm. Tổng là 30%/năm, 2,5%/tháng và 0,08%/ngày. Tổng là $275.000.000đ \times 4 \text{ năm } 9 \text{ tháng } 7 \text{ ngày} \times 30\%/năm = 393.479.167đ$.

Tổng số tiền lãi phải trả là $213.675.000đ + 393.479.167đ = 607.154.167đ$.

Tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn đến ngày 08.10.2021 là: $275.000.000đ + 607.154.167đ = 882.154.167đ$.

Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa anh Nam với Công ty Vũ Hùng Phát được ký kết ngày 29.03.2011. Hợp đồng đang được thực hiện, các bên chưa thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận và các quyền, nghĩa vụ khác phát sinh từ hợp đồng mà pháp luật có quy định. Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm lãi suất các bên thỏa thuận 2.000 đồng/1triệu/1ngày; lãi suất quá hạn 10.000 đồng/1triệu/1ngày không phù hợp với quy định của BLDS 2015 thì áp dụng quy định của BLDS 2005, Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật dân sự và văn bản quy phạm

pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng quy định BLDS năm 2005 để giải quyết.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: *Hợp đồng vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì lãi và lãi suất được xác định như sau:*

a, Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng tương ứng với thời gian vay chưa trả lãi

b, Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả.

Đối chiếu với quy định trên thì cách tính lãi suất của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp. Bị đơn anh Nam có yêu cầu xem xét lại lãi suất là phù hợp với quy định. Theo quy định trên thì lãi suất được tính cụ thể như sau:

Lãi suất trong hạn là: 275.000.000đ x 13,5%/năm(0.037%/ngày) x 10 ngày = 1.017.500 đồng. Lãi suất quá hạn 10 năm 6 tháng là: 275.000.000 đồng x 9%/năm x 10 năm = 247.500.000 đồng; 275.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 6 tháng = 12.375.000 đồng. Tổng là 260.892.500 đồng. Tổng gốc, lãi là 535.892.500 đồng.

Đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho các khoản chi phí khác là 67.960.000 đồng không có cơ sở chấp nhận.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Vũ Hùng Phát.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, Công ty Vũ Hùng Phát phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Nam phải trả 1.022.335.000 đồng, được chấp nhận 535.892.500 đồng, không được chấp nhận 486.442.500 đồng nên phải chịu 23.457.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 23.116.065 đồng tạm ứng án phí đã nộp, công ty còn phải nộp tiếp 341.635 đồng.

Bị đơn anh Nam phải chịu 25.435.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2021/DS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 127, 129, 137, 342, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vũ Hùng Phát đối với anh Nguyễn Thế Nam về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc anh Nguyễn Thế Nam phải trả cho Công ty TNHH Vũ Hùng Phát số tiền tính đến ngày 08.10.2021 là 535.892.500 đồng, trong đó tiền gốc là 275.000.000đ, tiền lãi là 260.892.500 đồng.

3. Buộc công ty TNHH Vũ Hùng Phát phải trả cho anh Nguyễn Thế Nam 01 sổ hộ khẩu gia đình số 00556918 cấp ngày 02.05.2006.

4. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Vũ Hùng Phát được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0009407 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thế Nam phải chịu 25.435.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH Vũ Hùng Phát phải chịu 23.457.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 23.116.065đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0009284 ngày 23.07.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Công ty TNHH Vũ Hùng Phát còn phải nộp tiếp 341.635 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh